

Môn: NGỮ VĂN

Tiết theo KHDH: 31,32 – Thời gian làm bài: 90 phút

A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

- Đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình giữa học kì I, môn Ngữ văn lớp 6 theo 3 phân môn Văn học, Tiếng Việt, Tập làm văn.

- Đánh giá năng lực đọc – hiểu và tạo lập văn bản của học sinh thông qua hình thức kiểm tra tự luận.

* Văn bản: - Thánh Gióng.
- Thạch Sanh.

* Tiếng Việt: - Từ nhiều nghĩa và hiện tượng chuyển nghĩa của từ.
- Chữa lỗi dùng từ.

* Tập làm văn: - Phương thức biểu đạt.
- Chủ đề và dàn bài của bài văn tự sự.
- Văn tự sự: Kể chuyện đời thường.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng trả lời câu hỏi tự luận.
- Có kỹ năng trình bày bài khoa học, rõ ràng.
- Rèn kỹ năng viết đoạn văn, bài văn tự sự.

3. Thái độ:

- Có thái độ nghiêm túc, trung thực khi làm bài kiểm tra.
- Giáo dục học sinh lòng yêu đất nước, con người.

4. Năng lực: Năng lực tư duy, năng lực sáng tạo, năng lực ghi nhớ.

B. MA TRẬN ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ I:

| Cấp độ Nội dung | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao | Cộng |
|--|---|---|---|-----------------|-------------------------|
| Kiến thức văn bản - Truyện truyền thuyết - Truyện cổ tích | Nhận diện kiến thức thể loại, Phương thức biểu đạt | - Đặc điểm của thể loại - Nêu ý nghĩa chi tiết kì ảo, hay (khuyến khích HS viết đoạn văn) | Liên hệ 1 tác phẩm cùng thể loại | | |
| Số câu Số điểm- Tỷ lệ% | Số câu: 1.5 1đ-10% | Số câu:1.5 2.5đ - 25% | Số câu:1 0.5đ - 5% | | Số câu: 4 4 điểm=40% |
| Kiến thức Tiếng Việt - Từ nhiều nghĩa và hiện tượng chuyển nghĩa của từ | Xác định nghĩa gốc hay nghĩa chuyên | Giải nghĩa từ | | | |
| Số câu | Số câu:0.5 | Số câu:0.5 | | | Số câu:1 |

| | | | | | |
|---|-------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------|---|---------------------------------------|
| <i>Số điểm-Tỉ lệ %</i> | <i>0.25đ-2.5%</i> | <i>0.75đ-7.5%</i> | | | <i>1 điểm=10%</i> |
| Kiến thức Tập làm văn Văn tự sự | | | | Viết bài văn tự sự: kể chuyện đời thường | |
| <i>Số câu</i> <i>Số điểm-Tỉ lệ %</i> | | | | <i>Số câu: 1</i> <i>5đ-50%</i> | <i>Số câu: 1</i> <i>5 điểm=50%</i> |
| Tổng số câu Tổng số điểm Tỉ lệ % | Số câu: 2 Số điểm: 1.25 12.5% | Số câu: 2 Số điểm: 3.25 32.5% | Số câu: 2 Số điểm: 5.5 55% | | Số câu: 6 Số điểm: 10 100% |

Đề số 02

Môn: NGŨ VĂN
Tiết theo KHDH: 31,32 – Thời gian làm bài: 90 phút

PHẦN I: Văn bản – Tiếng Việt (5 điểm)

Cho đoạn văn sau và trả lời những câu hỏi bên dưới:

“Giặc đã đến chân núi Trâu. Thế nước rất nguy, người người hoảng hốt. Vừa lúc đó, sứ giả đem ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt đến. Chú bé vùng dậy, vươn vai một cái bỗng biến thành một tráng sĩ mình cao hơn trượng, oai phong lẫm liệt. Tráng sĩ bước lên võ vào móng ngựa. Ngựa hí dài mấy tiếng vang dội. Tráng sĩ mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa. Ngựa phun lửa, tráng sĩ thúc ngựa phi thẳng đến nơi có giặc, đón đầu chúng đánh hết lớp này đến lớp khác, giặc chết như rạ. Bỗng roi sắt gãy. Tráng sĩ bèn nhổ những cụm tre cạnh đường quật vào giặc. Giặc tan vỡ. Đám tàn quân giẫm đạp lên nhau chạy trốn, tráng sĩ đuổi đến chân núi Sóc (Sóc Sơn). Để đấy, một mình một ngựa, tráng sĩ lên đỉnh núi, cởi giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời.”

(Ngũ văn 6 -Tập 1)

Câu 1 (1.5 điểm): Truyện “Thánh Gióng” thuộc thể loại truyện dân gian nào? Hãy nêu đặc điểm của thể loại truyện dân gian đó?

Câu 2 (0.5 điểm): Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn là gì?

Câu 3 (1.0 điểm): Từ “chân” trong câu văn “Giặc đã đến chân núi Trâu” có nghĩa là gì? Từ “chân” đó được sử dụng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

Câu 4 (1.5 điểm): Chi tiết: *Gióng cởi bỏ áo giáp sắt và bay về trời* là một chi tiết hay. Em hãy nêu ý nghĩa của chi tiết đó.

Câu 5 (0.5 điểm): Trong chương trình Ngữ Văn lớp 6, em cũng được học một văn bản cùng thể loại với văn bản “Thánh Gióng”. Em hãy nêu tên văn bản đó.

PHẦN II: Tập làm văn (5,0 điểm)

Hãy kể về người mẹ mà em yêu quý, kính trọng.

-----*Chúc các con làm bài tốt*-----

Đề số 02

Môn: NGỮ VĂN
Tiết theo KHDH: 31,32 – Thời gian làm bài: 90 phút

PHẦN I: VĂN BẢN - TIẾNG VIỆT

| CÂU | Nội dung | Điểm |
|-----------------------------|---|----------------------------------|
| Câu 1 (1.5 điểm) | - Thể loại: Truyền thuyết - Nêu được khái niệm truyện truyền thuyết | 0.5 điểm 1 điểm |
| Câu 2 (0.5 điểm) | Phương thức biểu đạt: Tự sự | 0.5 điểm |
| Câu 3 (1 điểm) | - Từ “chân” trong câu văn “Giặc đã đến chân núi Trâu.” Có nghĩa là điểm cuối cùng của một sự vật nào đó giúp cho sự vật đó bám sát vào mặt nền. - Từ “chân” đó được sử dụng theo nghĩa chuyển | 0.75 điểm 0.25 điểm |
| Câu 4 (1.5 điểm) | Ý nghĩa của chi tiết Gióng cởi bỏ áo giáp sắt và bay về trời: + Gióng ra đời phi thường, khi ra đi cũng phải phi thường; + Gióng trở về cõi bất tử, hóa thân vào đất trời, non nước Văn Lang. + Gióng bay về trời, không quay về nhận lộc vua ban → Gióng là người không màng danh lợi, mọi chiến công, Gióng để lại hết cho quê hương, xứ sở. | 0.5 điểm 0.5 điểm 0.5 điểm |
| Câu 5 (0.5 điểm) | Sơn Tinh, Thủy Tinh | 0.5 điểm |

PHẦN II: TẬP LÀM VĂN

| | | |
|-----------------|--|--|
| (5 điểm) | * Hình thức: - Bài văn đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài - Các câu có liên kết, diễn đạt trôi chảy, lời văn sinh động. - Trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi câu, lỗi từ. * Nội dung: A. Mở bài: Giới thiệu chung mẹ B. Thân bài: - Kể về ngoại hình, tính cách của mẹ - Kể về sở thích, công việc hàng ngày của mẹ - Kể về một kỉ niệm giữa em với mẹ C. Kết bài: - Nêu cảm nghĩ của mình với mẹ - Nêu ra lời hứa hoặc niềm mong ước với người đó * Lưu ý: Bài viết chỉ đạt điểm tối đa khi học sinh hoàn | 0.5 điểm 0.25 điểm 0.25 điểm 0.5 điểm 1 điểm 1 điểm 1 điểm 0.5 điểm |
|-----------------|--|--|

| | | |
|--|---|--|
| | <p>thành xuất sắc tất cả các yêu cầu trên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài văn đạt 4 - 4.5 điểm: Khi học sinh đạt được gần hết các yêu cầu trên nhưng vẫn đảm bảo yếu tố bố cục và nội dung (Mắc một số lỗi trình bày hoặc diễn đạt) - Bài văn đạt 2.5 - 3 điểm: Khi học sinh đạt ½ các yêu cầu trên nhưng vẫn đảm bảo yếu tố bố cục hoặc nội dung. (Mắc nhiều số lỗi trình bày hoặc diễn đạt) - Bài văn đạt từ 0.5 – 1.5 điểm: Khi học sinh đạt được 1/3 các yêu cầu trên và không đảm bảo yếu tố bố cục và nội dung (Mắc nhiều lỗi trình bày hoặc lỗi diễn đạt). - Bài văn 0 điểm: học sinh không thực hiện được các yêu cầu trên. | |
|--|---|--|

BGH

TỔ TRƯỞNG

NHÓM TRƯỞNG

NGƯỜI RA ĐỀ

Kiều Thị Hải

Nguyễn Thị Thắm

Trần Thị Phương Loan

Nguyễn Phương Thảo